

185/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu, Khối

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 308/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	10 ₅	10°38'06.02"N	106°46'05.03"E
		17	10°38'04.26"N	106°46'11.97"E
		10 ₅	10°38'02.46"N	106°46'06.97"E
		16 ₂	10°38'09.51"N	106°46'08.85"E
		7 ₁	10°38'01.82"N	106°46'04.77"E
		5 ₃	10°38'00.12"N	106°46'04.77"E
Xoá	Độ sâu	12 ₃	10°38'06.18"N	106°46'06.51"E
		5	10°38'00.16"N	106°46'04.70"E
		11 ₄	10°38'03.29"N	106°46'07.15"E
		8 ₄	10°38'06.82"N	106°46'04.23"E
		7 ₆	10°38'01.74"N	106°46'04.75"E
		10 ₈	10°37'59.89"N	106°46'05.38"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 31 tháng 12 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	5 ₃	10°38'00.12"N	106°46'04.77"E
Xoá	Độ sâu	10 ₈	10°37'59.89"N	106°46'05.38"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

185/2022 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth, Block

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.308/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on December 31st, 2022)

Insert	Depth	10 ₅	10°38'06.02"N	106°46'05.03"E
		17	10°38'04.26"N	106°46'11.97"E
		10 ₅	10°38'02.46"N	106°46'06.97"E
		16 ₂	10°38'09.51"N	106°46'08.85"E
		7 ₁	10°38'01.82"N	106°46'04.77"E

		5 ₃	10°38'00.12"N	106°46'04.77"E
Delete	Depth	12 ₃	10°38'06.18"N	106°46'06.51"E
		5	10°38'00.16"N	106°46'04.70"E
		11 ₄	10°38'03.29"N	106°46'07.15"E
		8 ₄	10°38'06.82"N	106°46'04.23"E
		7 ₆	10°38'01.74"N	106°46'04.75"E
		10 ₈	10°37'59.89"N	106°46'05.38"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on December 31st, 2022)

Insert	Depth	5 ₃	10°38'00.12"N	106°46'04.77"E
Delete	Depth	10 ₈	10°37'59.89"N	106°46'05.38"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

